TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 148/2023/DS-ST
Ngày: 06/06/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thục Hiền
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thùy N; địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N1; địa chỉ: đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 08/10/2022) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: đường D, phường E, quận F, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Năm T1; địa chỉ: đường H, phường O, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N1; địa chỉ: đường M, phường J, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 08/10/2022).(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn là bà Lê Thùy N trình bày như sau: Sau khi thỏa thuận, ngày 25/2/2019 bà và bà Nguyễn Thị Thanh T đến Văn phòng Công chứng lập hợp đồng với nội dung bà T vay số tiền 300.000.000 đồng của bà, thời hạn vay 1 năm, trả nợ gốc cuối kỳ, lãi suất thì không ghi rỏ

trong hợp đồng nhưng có thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Bà T đã nhận đủ tiền vào ngày 25/2/2019, tiền cho vay là tiền của vợ chồng bà nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả nợ gốc và lãi cho bà dù bà đã đòi nhiều lần. Tại phiên tòa, bà yêu cầu buộc bà T phải trả cho vợ chồng bà nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/2/2019 đến nay.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Năm T1 có ý kiến như sau: Sau khi thỏa thuận, ngày 25/2/2019 vợ của ông là bà Lê Thùy N và bà Nguyễn Thị Thanh T đến Văn phòng Công chứng lập hợp đồng với nội dung bà Tâm vay số tiền 300.000.000 đồng của bà N, thời hạn vay 1 năm, trả nợ gốc cuối kỳ, lãi suất thì không ghi rỏ trong hợp đồng nhưng có thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Bà T đã nhận đủ tiền vào ngày 25/2/2019, tiền cho vay là tiền của vợ chồng, nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả nợ gốc và lãi. Tại phiên tòa, ông thống nhất với yêu cầu của vợ là buộc bà T phải trả cho vợ chồng ông nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/2/2019 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận V, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ bản sao Hợp đồng vay tiền ngày 25/2/2019 ký kết giữa bà Lê Thùy N và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Văn phòng Công chứng U chứng nhận thì có căn cứ xác định ngày 25/2/2019 bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 300.000.000 đồng của bà Lê Thùy N, thời hạn vay 1 năm, lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước, mục đích vay để kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại tiền nợ gốc đã vay là 300.000.000 đồng được chấp nhận.

Về tiền lãi trong hạn, xét thấy thỏa thuận về tiền lãi trong hợp đồng không cụ thể nhưng có ghi không vượt quá lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất cơ bản là 9%/năm nên bên vay phải trả tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất 9%/năm.

Về tiền lãi quá hạn, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự thì trường hợp chậm thực nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên lãi suất quá hạn được tính là 10%/năm.

Như vậy, tính từ ngày vay 25/2/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 4 năm 102 ngày, bên vay phải trả các khoản nợ gồm:

- Nợ gốc: 300.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: (300.000.000 đồng x 9% x 1) = 27.000.000 đồng
- Nợ lãi quá hạn: (300.000.000 đồng x 10% x 3) + (300.000.000 đồng x 10% x 102/365) = 90.000.000 đồng + 8.383.500 đồng = 98.383.500 đồng

Tổng cộng số tiền bị đơn phải trả là 300.000.000 đồng + 27.000.000 đồng + 98.383.500 đồng = 425.383.500 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 20.000.000 đồng + (4% x 25.383.500 đồng) = 21.015.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà Lê Thùy N và ông Lê Năm T1 số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng vay tiền ký kết ngày 25/2/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 425.383.500 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn năm trăm) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành.

2. Án phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.015.000 (hai mươi mốt triệu không trăm mười lăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thùy N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.611.720 đồng, theo biên lai thu số 0017704 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8.

3. Bà Lê Thùy N, ông Lê Năm T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**